Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng: Đề xuất danh sách vật tư, vật liệu theo phạm vi hồ sơ thiết kế được duyệt. Vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành	- Có bảng kê khai đầy đủ, chi tiết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật liệu chính và hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Đạt
	- Có bảng kê khai cơ bản các chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật liệu chính và hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Chấp nhận được
	- Không có bảng kê khai hoặc có bảng kê khai nhưng không đầy đủ vật tư, vật liệu chính hoặc vật tư vật liệu chính không đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế hoặc không có hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp hoặc vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Không đạt
1.2. Đối với các vật liệu hợp quy: - Xi măng; - Gạch xây không nung; - Gạch bê tông vân đá	Có giấy chứng nhận hợp quy hoặc giấy công bố hợp quy và/hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, Thành phố hoặc đơn vị chứng nhận kiểm định hợp pháp. (Đính kèm cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc đại lý có ủy quyền, nhà phân phối kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp, để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của vật liệu).	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc đại lý có ủy quyền, nhà phân phối kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị	Không đạt

	cung cấp. Không có giấy chứng nhận hợp quy của vật liệu còn hiệu lực.	
1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: Vị trí ban chỉ huy, lán trại công nhân, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, phương án tổ chức giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình thi công	Có thuyết minh kèm theo bản vẽ về tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ nội dung yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng công trình thi công	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh và bản vẽ kèm theo về tổ chức mặt bằng công trường nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng công trình thi công.	Không đạt
1.4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các hạng mục công việc: - Hạng mục: San nền - Hạng mục: Giao thông - Hạng mục: Thoát nước mưa - Hạng mục: Thoát nước thải - Hạng mục: Cấp nước - Hạng mục: Hào kỹ thuật - Hạng mục: Điện chiếu sáng - Hạng mục: Cấp điện (trung thế; hạ thế; trạm biến áp; thí nghiệm vật liệu)	Có thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công từng hạng mục công việc, từng công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình thi công.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công nhưng không đúng, không đầy đủ hạng mục công việc, công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt, không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được; 1.2, 1.3, 1.4 đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian **720 ngày** có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Có tiến độ và biểu đồ tiến độ thi công đề xuất thời gian thi công không vượt quá 720 ngày.	Đạt
	Có tiến độ và biểu đồ tiến độ thi công đề xuất về thời gian thi công vượt quá 720 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (có biểu đồ tiến độ kèm theo) b. Giữa bố trí thiết bị thi công và tiến độ thi công (có biểu đồ tiến độ kèm theo)	Có biểu đồ nhân sự và thiết bị thi công hợp lý và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có Biểu đồ nhân sự và thiết bị thi công hoặc có Biểu đồ nhân sự, thiết bị thi công nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, phù hợp với yêu cầu tiến độ của gói thầu.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT, phù hợp với yêu cầu tiến độ của gói thầu.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: (tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường)

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức bộ máy Ban Chỉ huy công trình:	Có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường, nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường, không nêu rõ nhiệm vụ,	Không đạt

	quyền hạn và trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường.	
3.2. Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra	Có bố trí phòng thí nghiệm xây dựng, kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp nhà thầu thuê phải có ký kết hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định.	Đạt
	Không đáp ứng yêu	Không đạt
3.3. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình.	Nhà thầu có cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng nộp chủ đầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công. + Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng; + Quy trình quản lý chất lượng thi công công trình; + Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng hạng mục công việc; + Biện pháp giám sát và nghiệm thu: kiểm tra, quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính theo giải pháp kỹ thuật, công tác nghiệm thu công việc; + Xử lý sai sót và giải quyết sự cố: Công tác kiểm tra hồ sơ, xử lý các sai sót các nội dung chưa rõ ràng, bất hợp lý của hồ sơ.	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng trình bày không đúng, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	Không đạt

3.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: Bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình, nguyên vật liệu đầu vào.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
3.6. An toàn lao động Biện pháp an toàn lao động cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công; - Biện pháp an toàn cho công trình lân cận; - An toàn giao thông ra vào công trường;	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.7. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công và khu vực để vật tư, thiết bị.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.8. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhằm hạn chế và giảm thiểu ô nhiễm đến môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm	Không đạt

xung quanh trong quá trình thi công.	vệ sinh môi trường nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
3.9. Giải pháp thu gom và vận chuyển xử lý phế thải. Quản lý chất thải rắn xây dựng	Nhà thầu cam kết: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9 đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành, bảo trì công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu có cam kết: + Nhà thầu không có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu vi phạm thì khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng	Đạt

	thực hiện các hành vi quy định tại 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng vi phạm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các thông tin về quá trình thực hiện hợp đồng. (Đối với lịch sử không hoàn thành do lỗi của nhà thầu).	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. Yêu cầu kỹ thuật về cung cấp lắp đặt thiết bị

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1	Có cam kết bảo hành các loại thiết bị từ 12 tháng trở lên hoặc các thiết bị, linh kiện bảo hành theo nhà sản xuất.	Có cam kết bảo hành các loại thiết bị, từ 12 tháng trở lên kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc các thiết bị, linh kiện bảo hành theo nhà sản xuất được đánh giá là đạt.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2	Các thiết bị cung cấp phải đáp ứng quy cách, thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và bản vẽ thi công (có cam kết kèm theo)	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2 được xác định là đạt.	**Đạt**

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.